

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ QUẢNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày 25-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ QUẢNG, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Danh Tuyên

Ông Vi Văn Coóng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lô Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 25-9-2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 19-7-2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 11-9-2024 đối với các bị cáo:

1. **Nông Văn H** (tên gọi khác: không), sinh ngày 02 tháng 01 năm 1988 tại thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm B, thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nông Văn P**, sinh năm 1967 và bà **Trương Thị M**, sinh năm 1955; có vợ là **Giang Thị T**, sinh năm 1990 và con: Bị cáo có 02 con, con thứ nhất sinh năm 2011, con thứ hai sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26-02-2024 cho đến nay, có mặt.

2. **Sầm Văn T1** (tên gọi khác: không), sinh ngày 04 tháng 6 năm 1992 tại thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm B, thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Sầm Văn T2**, sinh năm 1968 (đã chết) và bà **Triệu Thị T3**, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19-3-2024 cho đến nay, có mặt

- **Người bào chữa:** Bà **Lục Thị H1** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C bào chữa cho bị cáo **Nông Văn H**, bị cáo **Sầm Văn T1**, có mặt.

- **Bị hại:** Ông **Nguyễn Đình H2**, sinh năm 1961 (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà **Bùi Thị Ngọc T4**, sinh năm 1963; nơi cư trú: **Tổ H, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội**;

+ Bà **Nguyễn Hồng N**, sinh năm 1993; nơi cư trú: **Thôn N, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên**;

+ Bà **Nguyễn Thu N1**, sinh năm 1987; nơi cư trú: **Tổ B, phường L, quận H, thành phố Hà Nội**, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà **Bùi Thị Ngọc T4** và bà **Nguyễn Hồng N**, vắng mặt có lý do.

- Người làm chứng:

+ Bà **Hà Thị D**, sinh năm 1976; nơi cư trú: **xóm B, xã T, huyện H, tỉnh Cao Bằng**, vắng mặt;

+ Anh **Đặng Tiến C**, sinh năm 1995; nơi cư trú: **Tổ X, thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng**, vắng mặt;

+ Anh **Bế Văn T5**, sinh năm 1991; nơi cư trú: **xóm B, thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng**, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 26-01-2024 **Nông Văn H** sinh năm 1988, **Sầm Văn T1** sinh năm 1992 và một số người trong **xóm B, thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng** đến nhà **Nông Văn Chung** giúp thịt trâu, đến trưa thì mọi người cùng ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, **H**, **T1**, **Bế Văn T5** sinh năm 1991 (cùng xóm với **H** và **T1**) và **Đặng Tiến C** sinh năm 1995, trú tại **Tổ X, thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng** lên quán Ngói (thuộc **xóm Đ, thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng**) tiếp tục uống rượu, nói chuyện. Khoảng hơn 17 giờ thì **H** cảm thấy mệt nên xin phép về nhà trước, **H** hỏi mượn xe mô tô của **T1**, xe mới mua nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng xanh chưa có biển kiểm soát, số máy E32VE - 748346, số khung RLCUE3710PY425884. Biết **H** đã uống rượu nhưng **H** nói tự đi được nên **T1** vẫn cho mượn xe, việc này những người cùng ngồi uống rượu đều biết. Đến khoảng 17 giờ 25 phút, khi điều khiển xe mô tô đến Km8 + 17 **đường H** thuộc địa phận **xóm Đ, thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng** có ông **Nguyễn Đình H2** sinh năm 1961 thường trú tại **tổ H, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội** đang tạm trú tại **xóm B, thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng** đang đi bộ từ bên trái sang phần **đường H** đang đi. Do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, **H** đâm vào ông **H2**, khiến **H2** bị đẩy đi ngã tại lòng đường, còn **H** cùng xe mô tô ngã đổ về lề đường bên phải. Hậu quả ông **H2** đi cấp cứu tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh C**, tử vong ngày 27-01-2024 khi đang cấp cứu tại **Bệnh viện Đ**. **Nông Văn H** bị thương điều trị tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh C** từ ngày 26-01-2024 đến ngày 01-02-2024.

Kết quả khám nghiệm hiện trường theo hướng **P - Cao Bằng**: Hiện trường xảy ra tại Km8 + 17 **đường H** thuộc **xóm Đ, thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng**. Đoạn đường thẳng, lấy mép đường phải làm chuẩn, mặt đường cạnh vỉa trí 1 rộng 6,10m, lề đường bên phải rộng 30cm, lề bên trái rộng 30 cm.

- Vị trí 1: Là vết cày xước trên lề đường bên phải, **chiều hướng P - thành phố C**, đầu vết ngay mép đường bên phải, cuối vết trùng với đầu chân dẫm phía trước bên phải xe mô tô có số máy E32VE - 748346. Vết 1 dài 6,2 m, rộng nhất 0,2m, sâu 0,08m, từ cuối vết 1 đến mép đường phải dài 0,8m.

- Vị trí 2: Là vị trí mũ màu trắng và 01 (một) chiếc giày tại hiện trường, kích thước trên diện 0,4m x 0,2m, từ tâm vị trí 2 đến mép đường phải 1,88m; từ đầu vị trí 1 đến tâm vị trí 2 dài 2,20m.

- Vị trí 3: Là vết máu không rõ hình kích thước trên diện 0,9m x 0,3m, từ tâm vị trí 3 đến mép đường phải rộng 2,3m; Từ tâm vị trí 3 đến tâm vị trí 2 dài 1,5m.

- Vị trí 4: Là vị trí xe mô tô đổ nghiêng bên phải đường, đầu xe hướng Pác Bó, đuôi xe hướng hơi chệch về **thành phố C**. Xe nằm trên lề đường bên phải, từ trực trước xe đến lề đường bên phải 1,30m, từ trực sau xe đến lề đường bên phải dài 0,40m. Từ tâm vị trí 3 đến trực trước xe dài 4,80m, từ tâm vị trí 3 đến trực sau xe dài 4,70m.

- Lấy cột Km8 làm mốc, từ mốc đến vị trí 1 dài 17m. Từ vị trí 1 đến góc nhà bên phải nhà ông **Long Văn T6** dài 8,80m.

Kết quả khám nghiệm phương tiện: Khám xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng xanh chưa có biển kiểm soát, số máy E32VE - 748346, số khung RLCUE3710PY425884, dấu vết trên phương tiện:

- Ốp cụm đèn pha bật ra khỏi lẫy.
- Mặt ngoài tay nắm lái bên phải bị rách cao su có bám dính đất, kích thước 3cm x 2,5cm.
- Mặt ngoài tay phanh bên phải bị trầy xước mất sơn, có bám dính đất, kích thước 4cm x 2cm.
- Cánh yếm bên trái xe có nhiều vết nứt, trên diện 63cm x 24cm.
- Mặt ngoài ống giảm sóc bên trái bánh trước có vết trượt xước, chiều hướng từ trước ra sau, kích thước 13cm x 5cm.
- Cánh yếm bên phải có vết xước màu đỏ, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước về sau, kích thước 7cm x 6cm.
- Chân phanh cong vênh từ trước về sau, từ dưới lên trên. Mặt ngoài chân phanh có vết trượt xước màu đen chiều hướng từ trước ra sau, từ ngoài vào trong, kích thước 3,5cm x 2,5cm, có bám dính nhiều bùn đất.
- Chân dẫm phía trước bên phải bị cong vênh từ trước ra sau, có dính nhiều bùn đất.
- Phần bên phải xe có dính bùn đất.
- Mặt ngoài trục bánh trước bên phải có bám dính bùn đất, kích thước 4cm x 2,5cm.

Kết quả khám nghiệm tử thi **Nguyễn Đình H2**:

Khám bên ngoài, có các dấu vết:

- Vùng đầu thái dương đỉnh trái có 01 (một) vết thương rách da và cơ, có kích thước 9cm x 01cm, bờ mép nhám nhở, đáy lộ tổ chức xương sọ, vị trí vết

thương cách đỉnh vành tai trái 08cm, cách đường chân tóc trán 09cm.

- Vùng trán, cung mày bên phải có các vết sây sát da, kích thước 6cm x 2,5cm.
- Vùng trán, cung mày bên trái có các vết sây sát da, kích thước 5cm x 1,5cm.
- Gò má, góc hàm bên phải có diện bầm tím sây sát da, kích thước 7cm x 1,5cm.
- Gò má bên trái có các vết sây sát da, kích thước 1,5cm x 01cm.
- Hai mắt nhắm, hai nhãn cầu không tổn thương, mũi không tổn thương, trong lỗ mũi có máu khô. Miệng ngậm, lưỡi nằm sau hai cung răng.
- Da vùng cổ, ngực không có dấu vết tổn thương.
- Tại đầu gối phải có vết sây sát da, kích thước 04cm x 02cm.
- Mặt trước trong 1/2 giữa đùi trái có các vết bầm tím, kích thước 8cm x 6cm, mặt ngoài đầu gối trái có vết sây sát da, kích thước 1,5cm x 0,5cm.
- Sờ nắn kiểm tra hệ thống các xương sườn, ức, tay, chân không có dấu hiệu gãy xương.
- Bộ phận sinh dục ngoài không tổn thương, ngoài hậu môn khô.

Mổ tử thi thấy:

- Tổ chức dưới da và cơ vùng thái dương trái bầm tụ máu, kích thước đo được 20cm x 10cm.
- Vỡ xương hộp sọ vùng đỉnh phải lan qua khớp đỉnh chẩm lan sang xương đỉnh trái.

Bản kết luận giám định tử thi số 161/KL-KTHS ngày 22-02-2024 của **Phòng K Công an tỉnh C** kết luận:

Kết quả khám nghiệm và nghiên cứu phim CLVT sọ não:

- Trên cơ thể có vết thương dập rách da tại vùng đầu, các vết bầm tím, sây sát da ở vùng mặt và hai chân .
- Chấn thương sọ não: Vỡ xương sọ, tụ máu dưới màng cứng bán cầu não phải. Xuất huyết dưới nhện hai bên bán cầu đại não và tiểu não.

Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não (vỡ xương sọ, tụ máu dưới màng cứng bán cầu não phải. Xuất huyết dưới nhện hai bên bán cầu đại não và tiểu não).

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 116/KLTTCT-TTPY ngày 12-7-2024 của **Trung tâm Pháp Y tỉnh C** kết luận tỷ lệ tổn thương của **Nông Văn H:**

- Kết quả khám giám định:

Đám sây sát da vùng trán bên phải thuộc loại tổn thương trong Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của **Bộ Y** không có quy định đánh giá tỷ lệ tổn thương: 0%

- Kết quả cận lâm sàng:

+ Gãy cung tiếp xương gò má trái: 08%

+ Vỡ thành xoang hàm trái: 07%

+ Chảy máu dưới nhện không có di chứng chức năng thần kinh, hiện tại

không còn hình ảnh tổn thương trên phim chụp cắt lớp vi tính sọ não: 08%

+ Gãy cung bên xương sườn III, IV bên trái: 04%

+ Gãy cung bên xương sườn III, IV, V, VI, VII bên phải không đủ căn cứ để xác định là do vụ việc xảy ra ngày 26-01-2024 gây nên.

- Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nông Văn H tại thời điểm giám định là 24%, áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn ngày 26-01-2024 đối với Nông Văn H: Kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở, chế độ đo thụ động, kết quả đo được: 0,455 mg/L.

Kết quả điều tra xác định ông Nguyễn Đình H2 có một phần lỗi khi qua đường không đảm bảo an toàn, trường hợp không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ thì người đi bộ phải quan sát các xe đang đi tới, chỉ qua đường khi bảo đảm an toàn và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn khi qua đường được quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Sầm Văn T1 khai nhận: Sáng ngày 26-01-2024 T1 cùng với Nông Văn H đi giúp thịt trâu nhà anh Nông Văn C1 (là người cùng xóm với T1 và H). Đến khoảng 11 giờ 30 phút, T1 cùng mọi người ăn thịt trâu và uống rượu tại nhà của anh C1. Quá trình ăn cơm có Nông Văn H, anh C1 và Bé Văn T5 cùng một số người khác trong làng. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày do chủ nhà đã say rượu và đi ngủ đồng thời có anh Đặng Tiến C gọi điện thoại cho anh T5 rủ đi lên quán N3 (thuộc xóm Đ, thị trấn X, huyện H) uống rượu nên T1 cùng với T5, anh C và anh H di chuyển lên quán Ngói. Tại quán Ngói, sau khi uống hết một nửa chai rượu thì anh H nói mệt và xin phép đi về trước, H có nói với T1 “Mày cho A mượn xe đi về trước tí Mày qua nhà Anh lấy”, T1 có trả lời “T7 uống rượu rồi có đi về được không? nếu không để E đưa về”, H trả lời “Anh tự về được”. Sau đó, H cầm lấy chìa khóa xe của T1 để trên bàn rồi điều khiển xe đi về. Lúc H cầm chìa khóa xe Thụ đi, T1 biết nhưng cũng không ngăn cản việc H lấy chìa khóa xe của T1 đi về. Mặc dù, biết H đã uống rượu và T1 cũng trực tiếp ngồi uống rượu với H nhưng do nhận thấy H chưa đến mức say nên vẫn giao xe cho H. Sau khi H đi về thì T1, T5 và anh C tiếp tục gọi rượu để uống. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì T1 được thông báo H điều khiển xe mô tô của T1 gây tai nạn.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa Nông Văn H khai nhận: Sáng ngày 26-01-2024 H cùng với một số người trong làng tham gia thịt trâu và uống rượu với nhau tại nhà của anh Nông Văn C1. Sau khi ăn cơm, uống rượu với nhau đến khoảng hơn 15 giờ cùng ngày thì H cùng với Bé Văn T5, Sầm Văn T1 là người cùng xóm với H và Đặng Tiến C trú tại tổ X, thị trấn X, huyện H cùng nhau đi lên quán N2 để tiếp tục uống rượu và để chúc mừng Thụ vì mua được xe mô tô mới. Tại quán, sau khi ngồi uống rượu đến khoảng hơn 17 giờ do cảm thấy mệt, say rượu sáng hôm sau không dậy thịt lợn được nên H đi về nhà trước, lúc này H hỏi mượn xe của T1, khi T1 đồng ý H tự cầm lấy chìa khóa xe và điều khiển xe mô tô của T1 đi về. Khi đi đến đoạn Tả P1 thuộc xóm Đ, thị trấn X, huyện H do H không

quan sát, lúc ngược mắt nhìn về phía trước thì thấy một người đàn ông đang đi bộ, vì khoảng cách quá gần nên **H** không kịp xử lý, phanh xe hoặc điều khiển xe ra hướng khác mà đâm thẳng vào người này khiến người này ngã xô về phía trước, còn **H** cùng xe ngã đổ về lề đường bên phải sau đó **H** bị ngất đi, đến tối ngày 27-01-2024 khi tỉnh dậy thì mới biết người bị **H** đâm là ông **Nguyễn Đình H2** tạm trú cùng xóm với **H** và được người nhà thông báo ông **H2** đã chết khi được cấp cứu tại **Bệnh viện Đ ở thành phố Hà Nội**.

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKSHQ, ngày 17-7-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng truy tố bị can **Nông Văn H** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị can **Sầm Văn T1** về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo **Nông Văn H** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, truy tố bị can **Sầm Văn T1** về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Nông Văn H** 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 tháng.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Sầm Văn T1** từ 12 tháng đến 16 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo **T1** do bị cáo không có thu nhập ổn định, trong nhà còn nuôi Bà tuổi cao.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo **T1** theo quy định tại khoản 4 Điều 264 của Bộ luật Hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo và gia đình bị hại (trong đó, các bị cáo đã thực hiện việc bồi thường được 80.000.000 đồng, phần còn lại sẽ được trừ vào số tiền 70.000.000 đồng đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Quảng).

- Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo **Sầm Văn T1** 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu trắng xanh, chưa có biển kiểm soát, có số máy E32VE - 748346, số khung RLCUE3710PY425884.

01 (một) Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 040148004627 mang tên **Nông Văn H** không phải là vật chứng của vụ án nên cần trả lại cho bị cáo **H**.

Áp dụng Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Trong bản Luận cứ bào chữa cho bị cáo **Nông Văn H**, bị cáo **Sầm Văn T1**, người bào chữa nhất trí với kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo **H** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo **Sầm Văn T1** về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 264 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các yếu tố sau đây: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều rất thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình với thái độ ăn năn hối cải. Ngày 20-9-2024, các bị cáo đã liên đới bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng (trong đó đã chuyển khoản trước số tiền 80.000.000 đồng cho gia đình bị hại, còn 70.000.000 đồng bị cáo **H** đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng). Gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **Nông Văn H**. Riêng bị cáo **T1** phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo **Nông Văn H** hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án theo đề nghị của Viện kiểm sát. Đối với bị cáo **Sầm Văn T1** được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng mức án 12 tháng cải tạo không giam giữ mà Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, màu trắng xanh cho bị cáo **T1**, trả lại giấy tờ xe cho bị cáo **H**. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo **T1** và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt, người đại diện hợp pháp đồng thời là người đại diện theo ủy quyền bà **Nguyễn Thu N1** trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo và gia đình đã thỏa thuận thống nhất bồi thường thiệt hại với số tiền 150.000.000 đồng, trong đó gia đình bà **N1** đã nhận được số tiền 80.000.000 đồng, còn 70.000.000 đồng sau khi án có hiệu lực sẽ chuyển tiếp cho gia đình của Bà. Bà **Nguyễn Thu N1** tự nguyện có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **Nông Văn H**. Trong Biên bản thỏa thuận, bà **N1** không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại thêm.

Lời khai của những người làm chứng **Đặng Tiến C**, **Bé Văn T5** đều công nhận được ngồi uống rượu cùng với bị cáo **H**, bị cáo **T1**. Khi **H** xin phép về trước thì **T1** đã giao xe cho **H** đi về trong khi biết rõ **H** đã sử dụng rượu. Còn bà **Hà Thị D** được chứng kiến bị hại **Nguyễn Đình H2** đi bộ sang đường, bị cáo **H** điều khiển xe mô tô đi với tốc độ nhanh nên đã xảy ra tai nạn giao thông.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản Cáo trạng. Tại phần tranh luận, bị cáo **Nông Văn H**, bị cáo **Sầm Văn T1**, người bào chữa không có ý kiến tranh luận và nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, bản kết luận giám định tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, đủ căn cứ và cơ sở kết luận: Ngày 26-01-2024, sau khi ăn cơm trưa và uống rượu tại nhà anh **Nông Văn C1**, **Nông Văn H**, **Sầm Văn T1**, **Bé Văn T5** và **Đặng Tiến C** cùng lên quán Ngói (thuộc **xóm Đ**, **thị trấn X**, **huyện H**, **tỉnh Cao Bằng**) tiếp tục uống rượu, nói chuyện. Khoảng hơn 17 giờ do **H** cảm thấy mệt nên xin phép về trước, **H** hỏi mượn xe mô tô của **Sầm Văn T1**, xe mới mua nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn trắng xanh chưa có biển kiểm soát, số máy E32VE - 748346, số khung RLCUE3710PY425884. Biết **H** đã uống rượu nhưng **H** nói tự đi được nên **T1** vẫn giao xe cho **H**, việc này những người ngồi uống rượu cùng đều biết. Sau đó, **H** một mình điều khiển xe hướng từ **xóm Đ**, **thị trấn X** đến **xóm B**, **thị trấn X**, **huyện H**. Đến khoảng 17 giờ 25 phút, khi đến Km8 + 17 **đường H** thuộc **xóm Đ**, **thị trấn X**, **huyện H** lúc này ông **Nguyễn Đình H2** đang đi bộ sang đường, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên **H** đâm vào ông **H2** khiến ông **H2** bị đẩy đi ngã tại lòng đường. Hậu quả ông **H2** đi cấp cứu tại **Bệnh viện đa khoa tỉnh C**, tử vong ngày 27-01-2024 khi đang cấp cứu tại **Bệnh viện Đ**. Khi tham gia giao thông hành vi của **Nông Văn H** đã vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ do sử dụng rượu vượt quá mức quy định (có nồng độ cồn trong hơi thở 0,455mg/L), hành vi của **Sầm Văn T1** đã vi phạm khoản 10 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, còn bị hại cũng có một phần lỗi do sang đường không đảm bảo an toàn theo quy định tại khoản 3 Điều 32 Luật giao thông đường bộ. Như vậy, đủ căn cứ khẳng định bị cáo **Nông Văn H** đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; bị cáo **Sầm Văn T1** đã phạm tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ”. Chứng cứ mà Viện kiểm sát đưa ra là đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng làm chết một người. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội đã gây ra.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo sinh ra và lớn lên tại **xóm B**, **thị trấn X**, **huyện H**, **tỉnh Cao Bằng**. Bản thân các bị cáo trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại

cho gia đình của bị hại. Trong quá trình điều tra người đại diện theo pháp luật của bị hại đồng thời là người đại diện theo ủy quyền bà **Nguyễn Thu N1** tự nguyện có Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo **Nông Văn H**. Bị cáo **Sầm Văn T1** phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo **Nông Văn H** hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo **Sầm Văn Thụ H3** tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi xem xét quyết định hình phạt.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo **Nông Văn H** gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Đối với bị cáo **Sầm Văn T1**, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ tác dụng để cải tạo, giáo dục bị cáo và đáp ứng được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Do bị cáo không có thu nhập ổn định, trong gia đình nuôi thêm Bà tuổi cao nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Xét thấy, việc đề nghị áp dụng pháp luật và mức hình phạt đối với các bị cáo của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy, bị cáo **T1** không có công việc ổn định, trong gia đình còn nuôi thêm Bà tuổi cao nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình của bị hại tổng số tiền 150.000.000 đồng, trong đó các bị cáo đã thực hiện việc bồi thường được 80.000.000 đồng, phần còn lại sẽ được trừ vào số tiền 70.000.000 đồng đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng (theo Biên lai thu tiền số 002038 ngày 22-5-2024). Xét thấy, việc thỏa thuận bồi thường là hoàn toàn tự nguyện và không trái với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Trong biên bản thỏa thuận, người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người đại diện theo ủy quyền bà **Nguyễn Thu N1** không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản gì nên Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm về phần trách nhiệm dân sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần xử lý như sau:

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng xanh chưa có biển kiểm soát, có số máy E32VE-748346, số khung RLCUE3710PY425884 tạm thu giữ là xe của bị cáo **Sầm Văn T1**. Do bị cáo **H** mượn xe của bị cáo **T1** gây ra tai nạn và hành vi phạm tội của bị cáo **H** là lỗi vô ý, do đó cần trả lại cho bị cáo **T1** chiếc xe mô tô nói trên.

- 01 (một) giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 040148004627 mang tên **Nông Văn H**, xét thấy đây là giấy tờ hợp pháp của bị cáo **H**, không phải là vật chứng của vụ án nên cần trả cho bị cáo **H**.

[7] Đối với ý kiến của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo **Nông Văn H** được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cho bị cáo **Sầm Văn Thụ H3** tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Đối với hành vi sử dụng xe mô tô tham gia giao thông chưa có giấy đăng ký xe của bị cáo **Sầm Văn T1** là hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện H** đã có Công văn đề nghị **Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện H**, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính đối với hành vi nêu trên của bị cáo **Sầm Văn T1** là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét gì thêm.

[9] Về án phí: Bị cáo **Nông Văn H**, bị cáo **Sầm Văn T1** là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các bị cáo đã có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện H**, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nông Văn H** 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25-9-2024).

Giao bị cáo **Nông Văn H** cho Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Sầm Văn T1** 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo **Sầm Văn T1** cho Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện H, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

Buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo yêu cầu của Chính quyền địa phương và thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa các bị cáo và gia đình của bị hại. Xác nhận, trong tổng số tiền bồi thường thiệt hại 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*), các bị cáo đã thực hiện việc bồi thường được 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng*), phần còn lại sẽ được trừ vào số tiền 70.000.000 đồng (*Bảy mươi triệu đồng*) đã tạm nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng theo Biên lai thu tiền số 002038 ngày 22-5-2024.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Trả lại cho bị cáo **Sầm Văn T1** 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng xanh, chưa có biển kiểm soát, có số máy E32VE-748346, số khung RLCUE3710PY425884, kèm theo 01 (một) chìa khóa xe, yếm trái của xe đã bị nứt vỡ, xe đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo **Nông Văn H** 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 040148004627 mang tên **Nông Văn H**.

Xác nhận: Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện H** đã chuyển vật chứng, tài sản trên sang cơ quan Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hà Quảng tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18-7-2024.

4. Về án phí:

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Miễn án phí hình sự hình sự sơ thẩm cho bị cáo **Nông Văn H**, bị cáo **Sầm Văn T1**.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền bà **Nguyễn Thu N1** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người đại diện theo uỷ quyền;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Hà Quảng;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Hà Quảng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hà Quảng;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Quảng;
- Chi cục THADS huyện Hà Quảng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- UBND thị trấn Xuân Hòa, huyện Hà Quảng;
- Lưu: HS; THAHS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Hồng Vân